

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2022



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
về thẩm tra kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2021
đã được kiểm toán của Tổng công ty May 10 - CTCP

Kính thưa Chủ tọa Đại hội, thưa Quý cổ đông!

- ❖ Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH 14 ngày 17/06/2020;
- ❖ Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty May 10 - CTCP;
- ❖ Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Căn cứ Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Tổng giám đốc.
- ❖ Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 do Tổng công ty lập và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng công ty cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2021 như sau :

I. Kết quả giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và tài chính:

1. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021:

1.1- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2021, tại Việt Nam sự bùng phát mạnh của làn sóng Covid-19 lần thứ tư cùng với các đợt phong tỏa nghiêm ngặt, giãn cách kéo dài (đặc biệt là quý III/2021) đã ảnh hưởng nghiêm trọng & nặng nề, tác động tiêu cực đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế - xã hội. Là một năm thực sự khó khăn đối với ngành Dệt May, trong đó có Tổng công ty May 10.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, sự nỗ lực quyết tâm rất lớn của HĐQT và tập thể CBCNV, Tổng công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu, cụ thể:

S TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ so sánh	
				NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện	TH/NQ	2021/2020
1	Tổng doanh thu, TN khác	Tỷ đồng	3,485.58	3,356.00	3,517.46	104.81%	100.91%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	81.37	91.00	91.57	100.62%	112.53%
3	Lao động bình quân	Người	7,110	7,300	7,035	96.37%	98.95%
4	Thu nhập bình quân	1.000đ/ng/th	7,768	8,000	8,360	104.5%	107.62%
5	Cổ tức	%	12%	10%	10%	100%	83.3%

(Tổng doanh thu gồm: Doanh thu HĐ SXKD, doanh thu HĐ tài chính và thu nhập khác)

- Tổng doanh thu đạt 3,517.46 tỷ đồng = 104.8%/NQ và tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 91.57 tỷ đồng = 100.62%/NQ và tăng 12.53% so với cùng kỳ.
- Lao động bình quân là 7,035 người = 96.4%/NQ và giảm 1.05% so với cùng kỳ.
- Thu nhập bình quân của người lao động là 8,360 triệu đồng/người/tháng = 104.5%/NQ và tăng 7.6% so cùng kỳ.
- Với lợi nhuận sau thuế là 75.95 tỷ đồng, sau khi trích lập các quỹ theo quy định, HĐQT trình ĐHĐCĐ dự kiến mức chia cổ tức là 10% = 100%NQ.ĐHĐCĐ.

1.2- Về đầu tư:

Năm 2021, Tổng công ty thực hiện đầu tư và giải ngân 89.8 tỷđ = 22.2%KH (403,9 tỷđ) đã đăng ký với ĐHCĐ, trong đó có 28.98 tỷđ là đầu tư MMTB thiết yếu & nâng cấp cải tạo một số phòng ban; 60.82 tỷđ là chi phí của 3 Dự án mở rộng năng lực sản xuất của XN Hưng Hà - Bim Sơn - Hà Quảng. Tất cả các dự án đều tuân thủ đúng quy định về pháp lý đầu tư, đã và đang thực hiện thi công theo đúng tiến độ công trình. Cuối năm 2021, đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng nhà kho có diện tích 4.480m² - DA XN Hà Quảng và nhà xưởng 5 tầng có diện tích 10.277m² - DA XN Hưng Hà.

1.3- Về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức:

Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ gồm: Quỹ đầu tư phát triển; quỹ phúc lợi, khen thưởng; hoàn thành chi trả cổ tức năm 2020 theo tỷ lệ là 12%/mệnh giá.

1.4- Về kinh phí hoạt động và thù lao của HĐQT và BKS:

Trong năm, Tổng công ty đã chi kinh phí hoạt động và thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ. Cụ thể:

- Kinh phí hoạt động và thù lao được phép chi: 3,751 tỷ đồng
- Kinh phí hoạt động và thù lao đã chi: 3,105 tỷ đồng

2. Tình hình tài chính năm 2021:

2.1- Về việc thực hiện chế độ kế toán và lập báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm được lập và công bố đầy đủ, đúng hạn. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Theo ý kiến của Kiểm toán viên độc lập, Báo cáo tài chính của TCty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Trong năm không có thay đổi nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố.

- Qua kết quả kiểm toán, không có nội dung ngoại trừ và điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu, Báo cáo tài chính của TCty được chấp thuận toàn phần, cho thấy chất lượng công tác kế toán khá tốt. Ban Kiểm soát đánh giá TCty đã duy trì mức độ cẩn trọng, hợp lý trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

2.2- Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG VN ngày 22/03/2022:

- Kết quả kinh doanh, tình hình tài sản và nguồn vốn đã được kiểm toán đến ngày 31/12/2021 được tóm lược như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ
A	Kết quả kinh doanh				
1	Doanh thu hoạt động bán hàng	Tr.đồng	3,447,303	3,467,349	102.0%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	81,372	91,568	112.5%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	66,163	75,954	114.8%
4	EBITDA	Tr.đồng	190,410	179,686	94.4%
4	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ.	Tr.đồng	65,704.8	75,019.0	114.2%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1,748.0	1,873	107.2%
B	Tổng tài sản và nguồn vốn				
I	Tổng tài sản	Tr.đồng	1,588,766	1,929,318	121.4%
1	Tài sản ngắn hạn		1,199,628	1,505,593	125.5%
2	Tài sản dài hạn		389,138	423,725	108.9%
II	Nguồn vốn	Tr.đồng	1,588,766	1,929,318	121.4%
1	Nợ phải trả		1,193,577	1,513,720	126.8%
	- Nợ ngắn hạn		1,059,961	1,403,358	132.4%

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ
	- Nợ dài hạn		133,615	110,362	82.6%
2	Vốn chủ sở hữu		395,189	415,598	105.2%
	- Vốn cổ phần		302,400	302,400	100.0%

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán)

- Các chỉ số cơ bản về hiệu quả SXKD và tài chính quan trọng:

STT	Khoản mục	ĐV tính	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ
I	Tỷ lệ tăng trưởng				
1	Tăng trưởng doanh thu	%	102.9%	100.6%	97.8%
2	Tăng trưởng lợi nhuận thuần	%	96.7%	114.7%	118.7%
II	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.12	1.07	95.7%
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.95	0.47	49.3%
III	Chỉ tiêu về hiệu quả kinh doanh				
1	Lợi nhuận thuần/Doanh thu (ROS)	%	2.23%	2.19%	98.1%
2	Lợi nhuận thuần/Vốn CSH (ROE)	%	16.74%	18.74%	111.9%
3	Lợi nhuận thuần/Tổng tài sản (ROA)	%	4.16%	4.32%	103.7%
4	Hệ số thu nhập trên vốn sử dụng (ROCE)	%	18.98%	19.91%	104.9%
5	Doanh thu trên 1 CP	đồng	113,998	114,661	100.6%
6	Lợi nhuận thuần trên 1 CP (EPS)	đồng	2,188	2,512	114.8%
IV	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2.16	1.97	91.1%
2	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4.11	3.88	94.5%
	<i>Kỳ luân chuyển hàng tồn kho</i>	<i>Ngày</i>	<i>88.84</i>	<i>94.00</i>	<i>105.8%</i>
3	Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	9.39	7.91	84.2%
	<i>Kỳ luân chuyển các khoản phải thu</i>	<i>Ngày</i>	<i>38.85</i>	<i>46.15</i>	<i>118.8%</i>
4	Vòng quay các khoản phải trả	Vòng	5.57	4.71	84.5%
	<i>Kỳ luân chuyển các khoản phải trả</i>	<i>Ngày</i>	<i>65.50</i>	<i>77.53</i>	<i>118.4%</i>
V	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3.04	3.73	123%
2	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0.75	0.86	114.8%
3	Hệ số tự chủ tài chính	Lần	0.25	0.24	95.2%

Nhận xét:

- Đến 31/12/2021: Tổng tài sản, nguồn vốn là 1,929.3 tỷ đồng, tăng 21.4% so với năm 2020.

- Tài sản ngắn hạn: Là 1,505.59 tỷ đồng tăng 305.96 tỷđ, chủ yếu do tăng các khoản phải thu ngắn hạn (phải thu và trả trước cho người bán) và hàng tồn kho.

- Tài sản dài hạn: Là 423.73 tỷ đồng tăng 34.58 tỷđ, chủ yếu do tăng giá trị XDCB dở dang và TSCĐ vì trong năm TCty đã và đang thực hiện 3 Dự án đầu tư mở rộng NLSX.

- Nợ ngắn hạn: Là 1,403 tỷ đồng tăng 343 tỷđ do khoản nợ phải trả và vay ngắn hạn tăng.

- Nợ dài hạn: Là 110.36 tỷđ giảm 23.25 tỷđ do tăng trả nợ vay dài hạn, trong đó có trả trước hạn.

- Vốn chủ sở hữu: Là 415.6 tỷđ tăng 20.4 tỷđ do lợi nhuận sau thuế & quỹ đầu tư phát triển tăng.

- Năng lực kinh doanh và doanh thu của TCty vẫn tăng trưởng, khả năng sinh lời tăng trong bối cảnh khó khăn vì dịch bệnh.

- Về khả năng thanh toán: Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tương đương như năm trước, nhưng khả năng thanh toán nhanh giảm, cho thấy TCty sẽ gặp khó khăn hơn về khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Về hiệu quả kinh doanh: Các chỉ số đều tăng hoặc tương đương năm trước cho thấy năm 2021 TCty vẫn duy trì hoạt động hiệu quả, nhất là trong điều kiện dịch covid hoành hành, khủng hoảng logistics cả thế giới.

- Về năng lực hoạt động: So với năm trước, giá trị hàng tồn kho tăng (16,8%) dẫn đến chỉ số vòng quay hàng tồn kho là 3,88 vòng tương ứng với số ngày bình quân tồn kho là 94 ngày, hàng tồn kho tăng chủ yếu là nguyên phụ liệu để sản xuất hàng xuất khẩu, đảm bảo ổn

định tránh gián đoạn sản xuất do thiếu nguyên phụ liệu. Nợ phải thu tăng (70,8%), vòng quay nợ phải thu là 8,5 vòng tương ứng với số ngày thu tiền bình quân là 42,9 ngày. Vòng quay vốn lưu động bị giảm nhẹ.

- Về cơ cấu vốn: So với năm trước hệ số nợ phải trả trên vốn CSH cũng như trên tổng tài sản tăng và tự chủ tài chính giảm, chủ yếu do nợ ngắn hạn (nợ phải trả khách hàng & vay ngân hàng) tăng.

- Ban kiểm soát không phát hiện bất thường nào trong hoạt động tài chính của TCty.

II. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành:

- Năm 2021, HĐQT đã tổ chức, triển khai và thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật & Điều lệ, vượt qua khó khăn thách thức và góp phần đạt kết quả kế hoạch mà ĐHĐCĐ đề ra. Từng thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm được phân công.

Trên cơ sở các nội dung đã được thông qua tại ĐHĐCĐ, HĐQT đã tổ chức 16 cuộc họp và ban hành 34 nghị quyết/quyết định để chỉ đạo và quyết định những nội dung quan trọng thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, liên quan đến các vấn đề về công tác tổ chức nhân sự, hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Tất cả các nghị quyết/quyết định ban hành đúng trình tự & thẩm quyền, tuân thủ Điều lệ TCty và các quy định pháp luật khác, nội dung và các quyết định đã thể hiện sự am hiểu và tầm nhìn chiến lược trong phát triển TCty cả về ngắn hạn và dài hạn, sự nhạy bén và kịp thời nhất là các giải pháp ngay khi dịch Covid ảnh hưởng sâu rộng và phức tạp đến các tỉnh phía Bắc & tại Mỹ 10.

- Ngày 17/4/2021, HĐQT đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 với sự tham gia của 40 cổ đông, có cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu 25.667.476 CP chiếm tỷ lệ 84,88%VĐL.

- Tất cả các thông tin liên quan đến tình hình quản trị của Tổng công ty đều được công bố đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, thỏa mãn các mối quan tâm của cổ đông và nhà đầu tư, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong công bố thông tin đến tất cả các bên liên quan.

- Trong năm, CQĐH đã được tăng cường nguồn lực (từ 6 thành viên lên 9 thành viên), với tinh thần đoàn kết và thống nhất cao, các nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ & HĐQT đã được CQĐH triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu, nghiêm túc và quyết liệt. CQĐH đã chủ động, linh hoạt trong phòng chống dịch covid và điều hành hoạt động SXKD, cộng với sự ủng hộ, nỗ lực của tập thể CBCNV nên kết quả sản xuất kinh doanh đạt được các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ. CQĐH đã phân công lại chức năng nhiệm vụ và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, tiếp tục sắp xếp tái cơ cấu tổ chức & bộ máy quản lý một số XN & phòng ban; triển khai áp dụng thuê nhà xưởng có sẵn lao động để tăng sản lượng-doanh thu-lợi nhuận, khắc phục việc thiếu hụt lao động; Tập trung công tác nghiên cứu và tổ chức sản xuất giúp tăng năng suất và chất lượng ổn định; Công tác thị trường xuất khẩu và nội địa được chú trọng, thực hiện đánh giá hiệu quả theo khách hàng & chủng loại mặt hàng, tiếp tục phát triển mặt hàng mới & khách hàng mới, giảm khách hàng có hiệu quả thấp, doanh thu xuất khẩu tăng khá nhất là doanh thu FOB (tăng 8.8% so cùng kỳ), các kênh phân phối thị trường nội địa được tiếp tục rà soát, thanh lọc và củng cố, tuy doanh thu nội địa sụt giảm do dịch covid nhưng riêng doanh thu qua kênh thương mại điện tử tăng 205%; Thực hiện điều động thiết bị phục vụ sản xuất kịp thời, nghiên cứu chế tạo, bảo dưỡng và trung tu MMTB đáp ứng được các yêu cầu của sản xuất; Từng bước kiện toàn công tác quản lý hàng tồn kho (mua hàng, kiểm kê, sàng lọc, sắp xếp, thanh lý...), soát xét sửa đổi quy trình nhập xuất vật tư hàng hóa giảm chùng chéo; Tăng cường công tác đào tạo kiến thức và kỹ năng cho cán bộ công nhân viên; Thực hiện chính sách tăng lương, chế độ phụ cấp và bảo hộ lao động phòng chống dịch cho người lao động; Từ các chính sách hỗ trợ của chính phủ, TCty tiếp tục vừa tận dụng các chính sách hỗ trợ, vừa chủ động thực hiện các giải pháp như đàm phán giảm tiền thuê mặt bằng các cửa hàng và giãn thời gian thanh toán tiền mua hàng,

giảm lãi suất tiền vay và miễn giảm tiền thuê đất, giãn thời hạn nộp các loại thuế, vay NH CSXH ...

- Trong năm, không có xung đột lợi ích và các khoản vay, bảo lãnh hoặc cho vay đối với các thành viên HĐQT, thành viên BKS và TGD hay người có liên quan của họ; không có phát sinh về giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và những người có liên quan của thành viên đó, về giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, TGD là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị và điều hành, Ban Kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, CQĐH và các cán bộ quản lý Tổng công ty.

- Ban kiểm soát ghi nhận và đánh giá cao những kết quả mà HĐQT và CQĐH Tổng công ty đã đạt được, cũng như ứng phó kịp thời trước dịch bệnh và những biến động của thị trường, của nền kinh tế nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng.

***Khuyến nghị của BKS**

- Các đơn vị tăng cường soát xét và nâng chất lượng tự đánh giá nội bộ, tự kiểm soát rủi ro và kiểm soát tính tuân thủ của cá nhân/bộ phận và đơn vị mình trong quá trình hoạt động.

- Tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí, thực hành tiết kiệm toàn diện (chi phí sản xuất, bán hàng, quản lý, tài chính) để nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp tối ưu hơn nữa trong công tác tổ chức sản xuất và kiểm soát quản lý chất lượng sản phẩm, đặc biệt là kiểm tra việc thực hiện tại các công đoạn từ kiểm tra NPL, công tác chuẩn bị sản xuất, họp trước sản xuất, thử nghiệm độ co, kiểm tra sản phẩm ban đầu, công tác an toàn sản phẩm.

- Tiếp tục chú trọng quản trị dòng tiền, công nợ, hàng tồn kho. Kiện toàn quản lý vật tư, quyết toán đơn hàng và xử lý sau quyết toán, hệ thống kho và Báo cáo quyết toán hải quan. Thường xuyên đánh giá xử lý những vật tư hàng hóa không cần dùng hoặc tồn kho lâu năm để thu hồi vốn, giảm hàng tồn kho và áp lực vay ngân hàng. CQĐH cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và ban hành các chính sách và quy trình như: Chính sách công nợ, chính sách tồn kho nguyên phụ liệu sản xuất hàng xuất khẩu, quy trình quản lý công nợ phải thu tiền bán hàng xuất khẩu, quy trình lập bộ chứng từ hàng xuất khẩu, quy trình theo dõi và lập báo cáo quyết toán hải quan, trách nhiệm và sự phối hợp công việc của phòng ban/bộ phận.

- Các xí nghiệp đang được đầu tư mở rộng cần tập trung khai thác tốt năng lực sản xuất sau đầu tư.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, CQĐH và cổ đông:

- HĐQT và CQĐH đã thực hiện nghiêm túc về việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho BKS được tiếp cận tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin. Các thành viên BKS cũng được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, biên bản, báo cáo tài chính... .

- Hàng quý, năm BKS đều có báo cáo đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty, nhận dạng rủi ro và nêu các khuyến nghị gửi HĐQT và CQĐH. Các khuyến nghị đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

- Giữa BKS với HĐQT, CQĐH và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Tổng công ty, của cổ đông và theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế nội bộ.

- Trong năm, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu kiểm tra hay khiếu nại nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

IV. Hoạt động của Ban Kiểm soát :

Ban Kiểm soát có 03 thành viên, căn cứ vào Quy chế hoạt động BKS và kế hoạch hoạt động năm. Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, HĐQT, HĐQT và các cán bộ quản lý trong việc: Tuân thủ pháp luật, Điều lệ TCty và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Các hoạt động công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và các bên liên quan.

- Thu thập, thẩm định các tài liệu và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của TGD, báo cáo tài chính năm (sau kiểm toán), báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Lập Báo cáo về thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán gửi HĐQT và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Thu thập, xem xét các báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính định kỳ hàng quý; Phân tích, đánh giá và đề xuất khuyến nghị lập Báo cáo hàng quý gửi HĐQT và HĐQT.

- Giám sát tình hình thực hiện và tham dự mở thầu một số gói thầu các Dự án mở rộng XN Hưng Hà, XN Hà Quảng, XN Bim Sơn. Tham gia kiểm tra quản lý vật tư và thành phẩm khu sơ mi Hà Nội, hoàn thiện công tác quản lý vật tư và thanh khoản hải quan.

- Đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp sơ kết hàng tháng của Tổng giám đốc, nắm bắt thông tin kịp thời để đánh giá về việc thực thi các NQ.ĐHĐCĐ và HĐQT của HĐQT.

- Xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các khuyến nghị của BKS với HĐQT, HĐQT.

* Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Ban kiểm soát: Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp trực tiếp và 02 hội ý qua mail để quyết định các vấn đề sau:

- Thẩm định và không có bất kỳ sự phản đối nào về các số liệu thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 và Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2020 đã được kiểm toán bởi Cty KPMG.

- Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm tra kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán gửi HĐQT và trình ĐHĐCĐ năm 2021.

- Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát quý 1, 6 tháng và 9 tháng năm 2021 gửi HĐQT và HĐQT.

V.Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Căn cứ vào thẩm quyền quy định tại Điều lệ của TCty, BKS kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua:

- Danh sách 03 đơn vị kiểm toán độc lập sau để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2022 của TCty:

- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- + Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chọn một trong ba công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2022 của Tổng Công ty.

VI. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ can trọng trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD; Giám sát hoạt động của HĐQT, HĐQT và các cán bộ quản lý trong việc: Tuân thủ pháp luật, Điều lệ TCty và Nghị quyết ĐHĐCĐ, các hoạt động công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và các bên liên quan.

- Thu thập, thẩm định các tài liệu và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của TGD, báo cáo tài chính năm (sau kiểm toán), báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Lập Báo cáo về thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán gửi HĐQT và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Thu thập, thẩm định các tài liệu và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, kiểm tra đánh giá công nợ và hàng tồn kho. Tiếp tục cảnh báo những rủi ro trong hoạt động SXKD, đầu tư và tài chính.

- Giám sát thực hiện Dự án đầu tư mở rộng NLSX XN may Bim Sơn, tham gia và giám sát công tác kiểm kê, kiểm tra công tác quản lý tài chính và kế toán 2 nhà máy (Bim Sơn & Hà Quảng).

- Tham gia đánh giá quy trình mua hàng. Tham gia và giám sát việc hoàn thiện công tác quản lý công nợ, quản lý vật tư và lập báo cáo quyết toán hải quan;

- Tham dự và tham gia thảo luận, khuyến nghị tại các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác của TCty. Xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các khuyến nghị của BKS với HĐQT và CQĐH.

- Thu thập các yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông (nếu có).

- Thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của HĐQT và của các cổ đông

***Đánh giá chung:** Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ một cách khách quan, chân thực và tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao, quá trình thực hiện nhiệm vụ đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TCty. Thay mặt Ban Kiểm soát, xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của các quý vị cổ đông, sự phối hợp và tạo điều kiện của HĐQT, CQĐH và các phòng ban, nhà máy đã giúp đỡ để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Rất mong được sự góp ý chân thành của các quý vị cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Kính chúc Chủ tọa đại hội, các Quý cổ đông và quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt, chúc Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, TGD;
- Lưu BKS, Thư ký HĐQT.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Thạch Thị Phong Huyền